TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ	*Bố Trạch, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 59, Điều 62 luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc "Chia tài sản sau khi ly hôn"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ nơi cư trú: thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: ông Hoàng Thanh T, sinh năm 1957; địa chỉ nơi cư trú: thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Sau khi Tòa án giải quyết ly hôn hai bên còn có thửa đất số 511, tờ bản đồ số 24, diện tích 28.891m2, tại xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, đã được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 882385, số vào sổ cấp GCN: CH,00307 ngày 21/01/2013, mang tên ông Hoàng Thanh T và bà Hoàng Thị H, trên diện tích đất có 01 chuồng bò và 250 cây thông trồng năm 2018. Hai bên thỏa thuận đất có giá 35.000 đồng/m2, 01 chuồng bò có giá 5.000.000 đồng và 250 cây thông có giá 5.000.000 đồng (mỗi cây thông có giá 20.000 đồng) chưa chia. Hai bên thỏa thuận phân chia cụ thể như sau:

Giao cho bà Hoàng Thị H được nhận quyền sử dụng phần diện tích đất 14.181,2m2 (có tọa độ điểm từ số 20, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20), có giá 496.377.000 đồng và 45 cây thông có giá 900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bà H được quyền quản lý, sử dụng là 497.277.000 đồng.

Giao cho ông Hoàng Thanh T được nhận quyền sử dụng phần diện tích đất 14.556,9m2 (có tọa độ điểm số từ 12, 20, 21, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10,

11, 12), có giá 509.491.500 đồng; 205 cây thông có giá 4.100.000 đồng và 01 chuồng bò có giá 5.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản mà ông T được quyền quản lý, sử dụng là 518.591.500 đồng.

Tọa độ các điểm căn cứ vào sơ đồ thực địa thửa đất 511, tờ bản đồ số 24 tại xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B đo vẽ (kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chổ ngày 18/3/2021 của Hội đồng xem xét thẩm định tại chổ; còn giá đất, giá cây thông và giá chuồng bò căn cứ theo biên bản định giá ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận).

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, các bên đương sự có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: bà Hoàng Thị H phải chịu 11.945.540 đồng, nhưng được trừ số tiền 3.250.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình, theo biên lai số 0000561 ngày 14/01/2021. Số tiền còn lại bà H phải chịu là 8.695.540 đồng *(Tám triệu sáu trăm chín mười lăm nghìn năm trăm bốn mười đồng)*; ông Hoàng Thanh T phải chịu 12.371.830 đồng *(Mười hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn tám trăm ba mươi đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về chi phí tố tụng: bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Thanh T mỗi người phải chịu 1.100.000 đồng. Bà Hoàng Thị H đã nộp chi phí tố tụng nên ông Hoàng Thanh T phải hoàn trả lại chi phí xem xét thẩm định tại chổ và định giá tài sản cho bà Hoàng Thị H với số tiền 1.100.000 đồng *(Một triệu một trăm ngàn đồng).*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Viết Hải